

# TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRUNG TRỰC

## Đề thi Vòng 17 Trạng Nguyên Tiếng Việt lớp 3

### ĐỀ 1

#### Bài 1. Điền từ hoặc số vào chỗ chấm

- Câu 1. Chân .....đá mềm  
Câu 2. Không có lửa làm sao có .....  
Câu 3. Tre .....dễ uốn  
Câu 4. Danh .....thắng cảnh  
Câu 5. Tay làm hàm .....tay quai miệng trẻ  
Câu 6. Rừng .....biển bạc  
Câu 7. Mẹ tròn .....vuông  
Câu 8. Đen như củ .....thắt  
Câu 9. Đồng .....hiệp lực  
Câu 10. Non .....nước biếc

#### Bài 2. Nội ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để được câu đúng

Hoa mai
Hoa khế
Tiếng mưa
Mặt trời
Chú mèo lười biếng
Ngôi sao
Anh gà trống
Đàn kiến chăm chỉ
Tiếng gió vi vu
Cô vịt bầu

tha mỗi về tổ.
bung nở vàng tươi.
nằm sưởi nắng bên cửa sổ.
bung nở từng chùm tím biếc.
lấp lánh trên trời đêm.
rào rào như thác đổ.
từ từ lặn xuống sau dãy núi.
như tiếng sáo.
ưỡn ngực gáy vang.
lạch bạch đi trên sân.

#### Trắc nghiệm 1

Câu 1. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm những từ viết đúng chính tả?

- thức giậy, gianh giá, giục giã
- giao trồng, phút dây, dành dùm

c. giẫm đạp, đường ray, chui rúc

d. dinh dưỡng, giản dị, gia giẻ

**Câu 2.** Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

“Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các trùn hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và chải màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần chụi, đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng môn môn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung hung vàng.”

*(Theo Nguyễn Đình Thi)*

a. 2

b. 3

c. 4

d. 5

**Câu 3.** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để được câu tục ngữ đúng: Ngựa chạy có ..., chim bay có ...

a. bầy – bạn

b. bầy – đàn

c. đàn – bạn

d. đàn – bầy

**Câu 4.** Những sự vật nào được nhân hóa trong khổ thơ dưới đây?

*“Đồng làng vương chút heo may  
Mầm cây tỉnh giấc, vườn đây tiếng chim  
Hạt mưa mãi miết trốn tìm  
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười.”*

*(Đỗ Quang Huỳnh)*

a. đồng làng, heo may, hạt mưa

b. vườn, tiếng chim, mầm cây

c. mầm cây, hạt mưa, cây đào

d. mắt, vườn, cây đào

**Câu 5.** Giải câu đố sau:

Có sắc: nhảy nhót lùm cây

Bỏ sắc: sáng chín tầng mây đêm về.

Từ có sắc, bỏ sắc là những từ nào?

- a. cáo – cao
- b. sáo – sao
- c. đế – dê
- d. trắng – trắng

**Câu 6.** Trong bài thơ “Bàn tay cô giáo”, những sự vật được sáng tạo từ bàn tay cô sẽ tạo ra bức tranh về cảnh gì?

- a. cảnh đêm khuya trên biển
- b. cảnh hoàng hôn trên biển
- c. cảnh hoàng hôn trên biển
- d. cảnh bình minh trên biển

**Câu 7.** Có bao nhiêu từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn dưới đây?

“Cây rom như một cây nấm khổng lồ không chân. Cây rom đứng từ mùa gặt này đến mùa gặt tiếp sau. Cây rom dăng dần thịt mình cho lửa đỏ hồng căn bếp, cho bữa ăn rét mướt của trâu bò.”

*(Theo Phạm Đức)*

- a. 2
- b. 3
- c. 4
- d. 5

**Câu 8.** Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với các từ còn lại?

- a. quốc gia
- b. đất nước
- c. non sông
- d. sông nước

**Câu 9.** Câu văn nào dưới đây sử dụng dấu phẩy chưa hợp lí?

- a. Mùa xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc.
- b. Bao năm rồi mà tôi vẫn không sao, quên được vị thơm ngậy của chiếc bánh khúc.

- c. Bác sĩ, giáo viên là những người trí thức cống hiến hết mình cho đất nước.
- d. Bầu trời mùa thu cao lồng lộng, thăm thẳm xanh.

**Câu 10.** Câu ca dao dưới đây viết về địa danh nào?

*Đông Đăng có phố Kì Lừa  
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.*

- a. Sơn La
- b. Cao Bằng
- c. Lạng Sơn
- d. Bắc Kạn

### **Trắc nghiệm 2**

**Câu 1.** Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- a. trắc trở
- b. trắc nịch
- c. chung chuyên
- d. chen trúc

**Câu 2.** Đoạn văn dưới đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

“Ngủ một giấc dậy, tôi đã thấy dì mang trỗ bánh lên. Vung vừa mở ra, hơi nóng nghi ngút. Những cái bánh màu rêu xanh lấp ló trong áo sồi nếp trắng được đặt vào những miếng lá chuối hơ qua lửa thật mềm, chông đẹp như những bông hoa.”

*(Theo Ngô Văn Phú)*

- a. 2
- b. 3
- c. 4
- d. 5

**Câu 3.** Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây không chính xác?

- a. Đi đến nơi, về đến chốn
- b. Đi sớm về khuya
- c. Đi chào về hỏi
- d. Đi guốc đau bụng

**Câu 4.** Câu thơ nào dưới đây không xuất hiện hình ảnh so sánh?

a. Trẻ em như búp trên cành  
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

(Hồ Chí Minh)

b. Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc  
Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng.

(Đồng Xuân Lan)

c. Giàn giáo tựa cái lồng che chở  
Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây.

(Đồng Xuân Lan)

d. Quê hương là chùm khế ngọt  
Cho con trèo hái mỗi ngày.

(Đỗ Trung Quân)

**Câu 5.** Giải câu đố sau:

*Tên như con vật biển xa  
Hóa ra lại ở ngay nơi rất gần  
Dầu rằng đen, đỏ, tím, xanh...  
Cũng đều vì sự học hành của ta.*

Đố là chữ gì?

- a. tôm
- b. mực
- c. cua
- d. cá

**Câu 6.** Bài tập đọc “Người liên lạc nhỏ” kể về người anh hùng nào?

- a. Vừ A Dính
- b. Lý Tự Trọng
- c. Nguyễn Văn Trỗi
- d. Nông Văn Dền

**Câu 7.** Trong bài tập đọc “Cửa Tùng”, người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như sự vật nào?

- a. một chiếc cặp tóc bạch kim cài lên mái tóc bông bênh của biển.
- b. một tấm thảm không lò làm bằng ngọc thạch.
- c. một chiếc khăn dát bạc cài vào mái tóc xanh của biển.
- d. một chiếc lược đôi môi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển.

**Câu 8.** Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi “Ở đâu?” trong câu: “Những tia nắng ấm áp dịu dàng chiếu khắp cánh đồng.”?

- a. ấm áp
- b. những tia nắng
- c. khắp cánh đồng
- d. dịu dàng

**Câu 9.** Dấu phẩy trong câu văn nào dưới đây được sử dụng đúng?

- a. Giữa những đám, mây màu xám đục vòm trời hiện ra những khoảng xanh vời vợi.
- b. Hai bên bờ sông những bãi ngô, bắt đầu xanh tốt.
- c. Trưa nước biển, xanh lơ và khi chiều thì đổi sang màu xanh lục.
- d. Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ẩm ướt và con suối chảy thầm dưới chân đua nhau tỏa hương.

**Câu 10.** Dòng nào dưới đây phù hợp để đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong câu sau?

“Cánh đồng làng như một tấm lụa màu thiên lí căng tít tận chân đê.”

- a. Cánh đồng làng ở đâu?
- b. Cánh đồng làng như thế nào?
- c. Cánh đồng làng làm gì?
- d. Cánh đồng làng được miêu tả khi nào?

### **Trắc nghiệm 3**

**Câu 1.** Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- a. Giữa cánh đồng, có một túp lều bằng phen dạ màu vàng sẫm, xung quanh xếp đầy những hàng gạch mới dòn.
- b. Mặt trời chiếu vào những ngọn sóng nhỏ lăn tăn lóng lánh như những hạt kim cương rải rác trên mặt biển.
- c. Ngay thềm lẫm, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho đoàn quân danh dự đứng

trang nghiêm.

d. Trong rừng, tiếng suối chảy róc rách, tiếng chim chóc gọi nhau ríu ran không ngắt.

**Câu 2.** Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- a. giúp đỡ, dõ rành, giao lưu
- b. giàn giáo, giã giũa, rục rỡ
- c. được sĩ, rang com, dóc rách
- d. giờ tay, khu rừng, tứ dác

**Câu 3.** Thành ngữ nào dưới đây viết đúng?

- a. Muôn nhà như một
- b. Muôn dân như một
- c. Muôn người như một
- d. Muôn màu như một

**Câu 4.** Câu thơ nào dưới đây có sử dụng biện pháp nhân hóa?

- a. Tiếng suối trong như tiếng hát xa.
- b. Vàng trăng như lá thuyền trôi êm đềm.
- c. Suối là tiếng hát của rừng.
- d. Bác mặt trời đạp xe qua ngọn núi.

**Câu 5.** Giải câu đố sau:

*Không là thợ dệt  
Không guồng quay tơ  
Không học bao giờ  
Chăng tơ bừa bãi.  
Là con gì?*

- a. con mối
- b. con ong
- c. con bướm
- d. con nhện

**Câu 6.** Ai được nhân dân tôn là “ông tổ nghề thêu”?

- a. Trần Quang Khải
- b. Trần Quốc Tuấn

- c. Trần Quốc Khải
- d. Trần Quốc Toàn

**Câu 7.** Bộ phận nào trong câu sau trả lời cho câu hỏi “Như thế nào?”

“Những bông hoa mướp vàng tươi như những đóm nắng.”

- a. như những đóm nắng
- b. vàng tươi như những đóm nắng
- c. những bông hoa mướp
- d. những bông hoa mướp vàng tươi

**Câu 8.** Từ nào dưới đây không cùng nghĩa với những từ còn lại?

- a. tốt bụng
- b. hiền hậu
- c. nhân hậu
- d. dịu dàng

**Câu 9.** Câu văn nào dưới đây sử dụng sai dấu phẩy?

- a. Những buổi bình minh, mặt trời bẽn lễn núp sau sườn núi.
- b. Màn sương, trắng buông nhẹ trên mặt sông.
- c. Ngoài kia, bầu trời đang chở nặng những đám mây xám xịt.
- d. Ánh trăng dát bạc trên những vòm lá um tùm, trải bạc xuống dòng sông lấp lánh.

**Câu 10.** Ai là tác giả của bài thơ “Anh Đom Đóm”?

- a. Quang Huy
- b. Định Hải
- c. Võ Quảng
- d. Nguyễn Ngọc

## ĐỀ 2

### Bài 1. Trâu vàng yên bác: Điền từ hoặc chữ vào chỗ chấm thích hợp.

Câu 1. Chia ngọt ..... bù.

Câu 2. Gió thổi là ..... trời.

Câu 3. Ăn ..... mặc ấm.

Câu 4. Chậm như .....

Câu 5. Ăn trông nòi ngòi ..... hương.

Câu 6. Ngưu tầm ..... mã tầm mã.

Câu 7. Năng nhặt ..... bị.

Câu 8. Lừ đừ như ..... từ vào đèn.

Câu 9. Nhanh ..... cắt.

Câu 10. Chung ..... đầu cật.

Câu 11. Điền vào chỗ trống “Màu thanh thiên là màu xanh da ...”

Câu 12.

*Câu .... bảy sắc  
Là nắng gặp mưa  
cong lưng trên cao  
đẹp ơi là đẹp.*

Câu 13. Sưu ... là tìm kiếm, góp nhặt lại

Câu 14. Giải câu đố

*“Dáng hình không thấy, chỉ nghe  
Chỉ nghe xào xạc vo ve trên cành  
Vừa ào ào giữa rừng xanh  
Đã về bên cửa rung màn leng keng”*

Đó là gì?

Câu 15. Thông suốt, không bị ứ đọng là nghĩa của từ .... ..ưu thông

Câu 16.

*“Uốn cây từ thuở còn ....  
Dạy con từ thuở con còn bi bô”*

Câu 17.

*“Hòn đá ..., Hòn đá nặng  
Nhiều người nhắc, Nhắc lên đặng*

*(Hồ Chí Minh)*

Câu 18. Một điều nhịn, .... điều lành

Câu 19. Tác đất tác ....

Câu 20. Bãi rộng chuyên dùng để máy bay lên và xuống được gọi là ..... bay

Câu 21. Có điều kín đáo, khó hiểu ở bên trong được gọi là.....í ẩn

Câu 22. Mùa hè cá sông, mùa đông cá....

Câu 23. Trái đất đích thực là .....ôi nhà của chúng ra (Bác sĩ Y-éc-xanh)

Câu 24. Người không học như ngọc .....ông mài

Câu 25. Cầu .....ông là khối hình vòng cung nhiều màu, do ánh sáng chiếu qua hơi nước tạo nên trên bầu trời.

Câu 26.

*Mẹ còn là cả trời hoa*

*Cha còn là cả một tòa .....im cương.*

Câu 27.

*Ơn thầy soi .....ôi mở đường*

*Cho con vững bước dặm trường tương lai*

Câu 28. Tốt danh hơn .....ảnh áo

Câu 29. Giấy rách phải giữ lấy .....

Câu 30. Liên hợp .....uốc là một tổ chức tập hợp các nước trên thế giới nhằm bảo vệ hòa bình, tăng cường hợp tác và phát triển.

**Bài 2. Phép thuật mèo con.**

**Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.**

**Bảng 1**

Mọi người	Bồn phận	Man-gát	Bùn lầy	Bồn phương
Thiên hạ	Tình cờ	Xe của vua	Rất tài	Không định trước

Tứ xứ	Người điều khiển voi	Đại tài	Thi hào	Xa giá
Thông suốt	Nhà thơ	Việc phải làm	Lưu thông	sinh

**Bảng 2**

Bất hòa	Trình độ	Động viên	Ngư phủ	Đặc biệt
Khen ngợi	Biển cả	Công dân	Ngư dân	Tức giận
Mâu thuẫn	Nhân dân	Phi thường	Đại dương	Giống như
Phấn uất	Năng lực	Tương tự	Cổ vũ	Tuyên dương

**Bảng 3**

Người lái máy bay	Trẻ chăn trâu	son	Phi công	Nhân loại
Có từ lâu đời	Lưu thông	Chần chừ	Chật hẹp	Hài lòng
Việc phải làm	núi	Mãn nguyện	Bỏ phận	Mục đồng
Truyền thống	Không bị ứ đọng	Chật chội	Lưỡng lự	Loài người

**Bảng 4**

Bất hòa	Xanh xao	Hoài bão	Khát vọng	Tầm vóc
Vững chãi	Trình độ	Thể dục	Hài hước	Dáng vóc
Tranh luận	Di chuyển	Chắc chắn	Mâu thuẫn	Hóm hỉnh
ôm yếu	Chuyển động	Tranh cãi	Năng lực	Thể thao